

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2020

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 17T4 (9+3) KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA
KỲ THI THÁNG 10/2020**

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh		Lớp	GHI CHÚ
				Nam	Nữ		
1	17000723	Đinh Thanh	Bình	09/12/2002		17T4-CCK1	Công Nợ: Hóa học 4, Toán 6, Thực hành Phay nâng cao, Đồ án chuyên ngành, Thực tập tốt nghiệp, Máy cắt kim loại, Thực hành CNC cơ bản, Giấy thi, giấy ...
2	17000750	Nguyễn Cao	Cường	11/10/2002		17T4-CCK1	Hóa học 3,
3	17000262	Nguyễn Trung	Đức	09/09/1998		17T4-CCK1	Công Nợ: Bài tập lớn Vẽ kỹ thuật, , Hóa học 3,
4	17004404	Bùi Chí	Hiếu	29/08/2001		17T4-CCK1	Công Nợ: Bài tập lớn Vẽ kỹ thuật, Toán 3, , Toán 3, , Hóa học 2,Hóa học 4,Toán 6,
5	17002479	Phan Vĩnh	Hưng	22/09/2001		17T4-CCK1	Công Nợ: Toán 2, Toán 2, , Toán 2,Toán 5,
6	17000675	Nguyễn Minh	Huy	20/06/2002		17T4-CCK1	Hóa học 3,
7	17001283	Đỗ Duy	Khang	17/05/2002		17T4-CCK1	Công Nợ: Hóa học 4, Toán 6, Thực hành Phay nâng cao, Đồ án chuyên ngành, Thực tập tốt nghiệp, Máy cắt kim loại, Thực hành CNC cơ bản, Giấy thi, giấy ...
8	17000004	Trần Duy	Khang	27/4/2002		17T4-CCK1	Toán 3,
9	17004046	Trần Minh	Khánh	08/06/2002		17T4-CCK1	Hóa học 4,
10	17004424	Điêu	Khiêm	01/04/2001		17T4-CCK1	Công Nợ: Hóa học 4, Toán 6, Thực hành Phay nâng cao, Đồ án chuyên ngành, Thực tập tốt nghiệp, Máy cắt kim loại, Thực hành CNC cơ bản, Giấy thi, giấy ...
11	17001751	Trần Hoàng Anh	Kiệt	04/09/2002		17T4-CCK1	Công Nợ: Vật Lý 1, Toán 1, , Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,Ngữ Văn 2,Toán 1,Toán 2,Toán 5,Vật Lý 1,Vật lý 4,
12	17000718	Phạm Phước	Lợi	30/08/2002		17T4-CCK1	Hóa học 3,Toán 1,Toán 4,
13	17004650	Nguyễn Minh	Luân	06/07/1998		17T4-CCK1	Công Nợ: Bài tập lớn Vẽ kỹ thuật, Hóa học 3, Hóa học 2, , Hóa học 2,Hóa học 3,
14	17002866	Nguyễn Hoàng	Nam	05/10/2002		17T4-CCK1	Toán 2,

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh		Lớp	GHI CHÚ
				Nam	Nữ		
15	17002842	Lê Trọng	Nhân	01/03/2002		17T4-CCK1	Ngữ Văn 2, Ngữ Văn 3, Toán 3,
16	17000235	Đào Huỳnh Minh	Nhật	23/03/2002		17T4-CCK1	Hóa học 3, Toán 2,
17	17000606	Tạ Công Tiến	Phát	23/06/2002		17T4-CCK1	Công Nợ: Toán 1, , Toán 1, Vật lý 4,
18	17000879	Nguyễn Huỳnh Hữu	Phúc	16/11/2001		17T4-CCK1	Hóa học 2, Hóa học 3, Hóa học 4, Toán 2, Toán 3, Toán 5, Toán 6, Vật lý 4,
19	17000022	Trịnh Thiên	Phúc	02/06/2002		17T4-CCK1	Công Nợ: Hóa học 4, Toán 6, Thực hành Phay nâng cao, Đồ án chuyên ngành, Thực tập tốt nghiệp, Máy cắt kim loại, Thực hành CNC cơ bản, Giấy thi, giấy ...
20	17000566	Trần Công	Quốc	14/04/2002		17T4-CCK1	Hóa học 3, Hóa học 4, Toán 2, Toán 3, Toán 6, Vật lý 4,
21	17002889	Vũ Thanh	Sang	09/04/2000		17T4-CCK1	Ngữ Văn 2,
22	17000359	Ngô Huỳnh Hải	Son	12/06/2002		17T4-CCK1	Công Nợ: Bài tập lớn Vẽ kỹ thuật, Toán 1, , Hóa học 3, Hóa học 4, Toán 1, Toán 2, Toán 4, Toán 6,
23	17000624	Nguyễn Anh	Tân	17/07/2002		17T4-CCK1	Công Nợ: Hóa học 4, Toán 6, Thực hành Phay nâng cao, Đồ án chuyên ngành, Thực tập tốt nghiệp, Máy cắt kim loại, Thực hành CNC cơ bản, Giấy thi, giấy ...
24	17004660	Võ Duy	Thành	28/05/2000		17T4-CCK1	Công Nợ: Hóa học 4, Toán 6, Thực hành Phay nâng cao, Đồ án chuyên ngành, Thực tập tốt nghiệp, Máy cắt kim loại, Thực hành CNC cơ bản, Giấy thi, giấy ...
25	17001435	Vũ Thanh	Tiến	14/02/2002		17T4-CCK1	Công Nợ: Bài tập lớn Vẽ kỹ thuật, Toán 3, , Toán 3,
26	17001311	Nguyễn Thanh	Tú	27/11/2002		17T4-CCK1	Công Nợ: Hóa học 4, Toán 6, Thực hành Phay nâng cao, Đồ án chuyên ngành, Thực tập tốt nghiệp, Máy cắt kim loại, Thực hành CNC cơ bản, Giấy thi, giấy ...
27	17004068	Vũ Bá	Vượng	24/03/2001		17T4-CCK1	Dư Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết : Hóa học 1, Lệ phí thi lại Lý thuyết : Toán 3, , Hóa học 4, Toán 6,
28	17001454	Kim Thành	An	26/11/2002		17T4-CKL1	Hóa học 4, Ngữ văn 1, Toán 1, Toán 3, Toán 5, Toán 6,
29	17000697	Lê Đình	Đức	11/10/2001		17T4-CKL1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành Phay nâng cao, Đồ án chuyên ngành, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành CNC cơ bản, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020...
30	17000654	Huỳnh Ngọc Thanh	Khiết	26/08/2002		17T4-CKL1	Hóa học 3, Toán 3, Toán 5, Vật lý 4,
31	17001442	Nguyễn Đình	Phát	31/05/2002		17T4-CKL1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành Phay nâng cao, Đồ án chuyên ngành, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành CNC cơ bản, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020...

STT	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh		Lớp	GHI CHÚ
			Nam	Nữ		
32	17003085	Hoàng Minh Quang	07/01/2002		17T4-CKL1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành Phay nâng cao, Đồ án chuyên ngành, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành CNC cơ bản, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020...
33	17000099	Trần Nguyễn Phương Thanh	15/8/2000		17T4-CKL1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành Phay nâng cao, Đồ án chuyên ngành, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành CNC cơ bản, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020...
34	17000892	Khuru Lê Đức Thành	25/09/2002		17T4-CKL1	Ngữ văn 1, Ngữ Văn 2, Ngữ Văn 3,
35	17000261	Trần Đức Bảo Duy	18/9/2001		17T4-CMT1	Hóa học 1, Hóa học 2, Hóa học 3, Ngữ Văn 3, Ngữ văn 4, Toán 1, Toán 2, Toán 3, Toán 4, Toán 5, Vật lý 3,
36	17000495	Nguyễn Trần Duy Khang	26/10/2002		17T4-CMT1	Công Nợ: Hệ điều hành Windows và linux, , Hóa học 1, Hóa học 3, Hóa học 4, Toán 1, Toán 3, Vật lý 3, Vật lý 4,
37	17001723	Trần Tấn Lực	13/08/2002		17T4-CMT1	Hóa học 1, Hóa học 2, Toán 5,
38	17000535	Nguyễn Xuân Nam	02/05/2002		17T4-CMT1	Hóa học 4,
39	17003971	Phạm Minh Phúc	21/11/2002		17T4-CMT1	Hóa học 1,
40	17000054	Nguyễn Hoàng Bảo Quân	14/11/2002		17T4-CMT1	Công Nợ: Toán 3, , Hóa học 1, Ngữ văn 1, Toán 2,
41	17002549	Phan Duy Thúc	24/10/2002		17T4-CMT1	Hóa học 1, Hóa học 2, Hóa học 3, Hóa học 4, Toán 1, Toán 2, Toán 3, Toán 4, Toán 5, Toán 6, Vật Lý 1, Vật lý 3, Vật lý 4,
42	17000902	Trần Nguyễn Thanh Trọng	23/11/2002		17T4-CMT1	Hóa học 1, Hóa học 2, Hóa học 3, Toán 3, Toán 5,
43	17000373	Từ Chấn Vinh	31/10/2002		17T4-CMT1	Hóa học 1, Hóa học 4, Toán 1,
44	17003465	Huỳnh Quốc Cường	13/11/2000		17T4-CNL1	Công Nợ: Anh văn chuyên ngành, , Ngữ Văn 2, Toán 6, Vật Lý 1,
45	17002401	Nguyễn Quốc Khánh	16/05/2002		17T4-CNL1	Công Nợ: Kỹ năng mềm, , Hóa học 2, Toán 3, Vật Lý 1,
46	17004393	Nguyễn Tiến Luân	25/09/1995		17T4-CNL1	Hóa học 2, Hóa học 4, Toán 4, Toán 5, Toán 6, Vật lý 4,
47	17004831	Hà Trọng Lực	03/05/1998		17T4-CNL1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành hệ thống máy lạnh công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Điều hòa không khí ô tô, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/201...
48	17003345	Nguyễn Hoàng Minh Quân	07/05/2000		17T4-CNL1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành hệ thống máy lạnh công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Điều hòa không khí ô tô, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/201...
49	17003408	Lê Tiến Sang	14/11/2002		17T4-CNL1	Công Nợ: Thực hành Gõ - Hàn, , Hóa học 1, Hóa học 2, Hóa học 3, Hóa học 4, Toán 5, Toán 6, Vật lý 3, Vật lý 4,
50	17002804	Khương Hồng Sơn	22/04/2002		17T4-CNL1	Hóa học 2, Hóa học 3, Toán 4, Toán 5, Vật lý 4,
51	17003411	Nguyễn Thành Tài	07/02/2001		17T4-CNL1	Hóa học 1, Hóa học 3,
52	17004646	Trần Bảo Tài	05/04/2000		17T4-CNL1	Toán 5, Vật lý 4,

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh		Lớp	GHI CHÚ
				Nam	Nữ		
53	17000165	Vũ Đức	Tài	11/09/2002		17T4-CNL1	Hóa học 4,
54	17004585	Đỗ Hoàng Gia	Anh	23/10/2001		17T4-CNM1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành công nghệ sản xuất may công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên lạc ...
55	17000185	Phan Minh	Anh		15/6/2002	17T4-CNM1	Công Nợ: Hóa học 3, , Hóa học 3, Toán 6,
56	17003330	Trần Thế	Chiến	20/10/2000		17T4-CNM1	Ngữ Văn 2, Toán 2, Vật Lý 1, Vật lý 3,
57	17000485	Trương Hoàng Mỹ	Hào		29/7/2002	17T4-CNM1	Hóa học 2, Hóa học 3, Ngữ văn 4, Toán 1, Vật lý 2, Vật lý 3, Vật lý 4,
58	17000227	Trần Thị Phụng	Nhi		25/9/2002	17T4-CNM1	Hóa học 1, Hóa học 2, Hóa học 3, Hóa học 4, Ngữ Văn 2, Toán 2, Toán 3, Toán 4, Toán 6, Vật Lý 1, Vật lý 2, Vật lý 3,
59	17000733	Thân Thị	Tâm		19/06/2002	17T4-CNM1	Toán 6,
60	17000342	Nguyễn Chiêu Anh	Thi		11/08/2002	17T4-CNM1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành công nghệ sản xuất may công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên lạc ...
61	17000208	Lại Huỳnh Anh	Thư		04/12/2002	17T4-CNM1	Hóa học 2, Hóa học 3, Vật lý 3,
62	17004317	Nguyễn Quang	Trường	17/07/1998		17T4-CNM1	Hóa học 3, Hóa học 4,
63	17003409	Nguyễn Thị Minh	Tuyền		21/02/2002	17T4-CNM1	Công Nợ: Hóa học 1, , Hóa học 1, , Hóa học 4, Ngữ Văn 2, Toán 1, Toán 2, Vật Lý 1,
64	17000277	Nguyễn Thụy Phương Uyên			07/06/2002	17T4-CNM1	Hóa học 2, Hóa học 3, Toán 3, Toán 5, Vật lý 3, Vật lý 4,
65	17004836	Dương Mai Tuấn	Anh	18/12/2002		17T4-CNO1	Công Nợ: Toán 3, , Hóa học 3, Hóa học 4, Toán 3, Toán 4, Toán 5, Toán 6,
66	17000153	Nguyễn Tấn	Anh	01/10/2002		17T4-CNO1	Hóa học 1, Hóa học 2, Hóa học 3, Ngữ Văn 2, Toán 1, Toán 3, Toán 4, Toán 5, Vật lý 2, Vật lý 4,
67	17001136	Nguyễn Hoàng	Bảo	25/08/2001		17T4-CNO1	Dư Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết : Toán 3, , Toán 1, Toán 2, Toán 5, Toán 6,
68	17003525	Võ Văn	Biển	15/05/2002		17T4-CNO1	Hóa học 4,
69	17000201	Trịnh Quốc	Chương	29/12/1997		17T4-CNO1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành động cơ Diesel, Lý thuyết gầm Ôtô, Thực hành gầm Ôtô, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, S...
70	17000197	Đinh Bảo	Duy	16/04/2002		17T4-CNO1	Hóa học 2, Hóa học 3, Toán 4,
71	17000077	Nguyễn Đức	Hòa	18/12/2001		17T4-CNO1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành động cơ Diesel, Lý thuyết gầm Ôtô, Thực hành gầm Ôtô, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, S...
72	17000993	Nguyễn Thái Bảo	Huy	01/03/2001		17T4-CNO1	Hóa học 3,

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh		Lớp	GHI CHÚ
				Nam	Nữ		
73	17000963	Nguyễn Vũ Bảo	Kha	01/06/2002		17T4-CNO1	Công Nợ: Toán 3, , Hóa học 4, Toán 3, Toán 4, Toán 5,
74	17000062	Nguyễn Phúc An	Khang	02/06/2002		17T4-CNO1	Toán 3, , Hóa học 2, Toán 1, Toán 4,
75	17000098	Đỗ Phạm Anh	Khoa	05/05/2002		17T4-CNO1	Hóa học 2, Toán 5,
76	17001085	Lê Đăng	Khoa	27/06/2002		17T4-CNO1	Hóa học 1, Hóa học 3, Hóa học 4, Toán 1, Toán 2, Toán 3, Vật lý 2, Vật lý 4,
77	17000101	Tạ Trung	Kiên	22/7/2002		17T4-CNO1	Hóa học 1, Hóa học 3, Hóa học 4, Ngữ Văn 2, Ngữ văn 4, Toán 2, Toán 3, Toán 4, Toán 6, Vật Lý 1,
78	17000207	Trần Hoàng	Long	23/12/2002		17T4-CNO1	Hóa học 4, Ngữ văn 4, Toán 2, Toán 4, Vật lý 3,
79	17000044	Ngô Phú	Lương	16/01/2002		17T4-CNO1	Toán 4, Vật lý 4,
80	17000976	Đào Văn	Mai	31/03/2002		17T4-CNO1	Toán 1,
81	17000046	Võ Ngọc	Nghĩa	10/02/2002		17T4-CNO1	Ngữ Văn 2, Toán 1, Toán 2, Toán 4, Vật Lý 1, Vật lý 3,
82	17003120	Nguyễn Trọng	Phú	27/09/2002		17T4-CNO1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành động cơ Diesel, Lý thuyết gầm Ôtô, Thực hành gầm Ôtô, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, S...
83	17000075	Đỗ Nguyên	Phúc	11/12/2002		17T4-CNO1	Dư Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết : Tin học, , Hóa học 3, Toán 4, Toán 5, Toán 6, Vật lý 4,
84	17004584	Ngô Nguyễn Quang	Quân	10/04/2002		17T4-CNO1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành động cơ Diesel, Lý thuyết gầm Ôtô, Thực hành gầm Ôtô, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, S...
85	17001130	Nguyễn Thanh	Sơn	05/05/2000		17T4-CNO1	Hóa học 2, Hóa học 3, Toán 4, Vật lý 3,
86	17000031	Nguyễn Quốc	Thái	27/12/2002		17T4-CNO1	Toán 2, Vật lý 3,
87	17004524	Phan Đức	Thông	24/07/2000		17T4-CNO1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành động cơ Diesel, Lý thuyết gầm Ôtô, Thực hành gầm Ôtô, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, S...
88	17003165	Lê Đức	Toàn	17/07/2000		17T4-CNO1	Hóa học 3, Hóa học 4, Toán 4, Toán 5, Toán 6, Vật Lý 1, Vật lý 3,
89	17000211	Bùi Thanh	Vinh	27/9/2002		17T4-CNO1	Công Nợ: Hóa học 1, , Hóa học 1, Hóa học 2, Ngữ Văn 2, Toán 1,
90	17000176	Đoàn Hoàng	Vũ	31/01/2001		17T4-CNO1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành động cơ Diesel, Lý thuyết gầm Ôtô, Thực hành gầm Ôtô, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, S...
91	17000368	Nguyễn Thanh	Bình	31/12/2002		17T4-CNO2	Công Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết: Toán 4, , Hóa học 1, Toán 4, Toán 6,
92	17000240	Trần Văn Tiến	Duy	26/11/2000		17T4-CNO2	Hóa học 3, Toán 4, Toán 5, Vật lý 4,

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh		Lớp	GHI CHÚ
				Nam	Nữ		
93	17000327	Trần Hoàng Gia	Huy	24/11/2002		17T4-CNO2	Công Nợ: Hóa học 1, , Hóa học 1,Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 1, Toán 2,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Toán 6,Vật lý 4,
94	17000369	Huỳnh Thanh	Liêm	28/9/2000		17T4-CNO2	Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 4,Toán 6,
95	17003904	Nguyễn Lê Trường	Nam	15/01/2001		17T4-CNO2	Hóa học 2,Ngữ Văn 2,Toán 4,Toán 6,
96	17000278	Nguyễn Mai Nhật	Nam	19/05/2002		17T4-CNO2	Ngữ Văn 2,Toán 1,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Vật lý 4,
97	17000300	Ngô Trần	Phát	10/10/2002		17T4-CNO2	Toán 6,
98	17001455	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc	05/10/2002		17T4-CNO2	Công Nợ: Toán 1, Toán 6, Thực hành động cơ Diesel, Lý thuyết gầm Ôtô, Thực hành gầm Ôtô, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019...
99	17004481	Trương Bá	Siêu	28/06/2000		17T4-CNO2	Công Nợ: Toán 5, , Toán 5, , Hóa học 3,Toán 4,Toán 6,Vật lý 4,
100	17000424	Chiềng Gia	Tân	23/08/2000		17T4-CNO2	Hóa học 2,Ngữ Văn 3,Ngữ văn 4,Toán 4,Vật lý 2,Vật lý 3,
101	17000156	Nguyễn Quốc	Thịnh	26/11/2002		17T4-CNO2	Công Nợ: Toán 1, , Hóa học 2,Toán 1,Toán 3,Toán 5,Vật Lý 1,Vật lý 4,
102	17000271	Phạm Nguyễn Đăng	Trường	18/4/2002		17T4-CNO2	Dư Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết : Toán 3, , Hóa học 3,Toán 5,
103	17000400	Trần Trọng Quốc	Tuấn	14/04/2002		17T4-CNO2	Toán 6,
104	17000481	Trần Minh	Anh	01/02/2000		17T4-CNO3	Công Nợ: Toán 1, Toán 3, Hóa học 1, Vật Lý 2, Lệ phí thi lại Lý thuyết: Hóa học 2, , Hóa học 1,Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,Ngữ Văn 3,Ngữ văn 4,Toán...
105	17000830	Phan Hàng Tuấn	Đạt	23/09/2002		17T4-CNO3	Công Nợ: Toán 2, Vật Lý 1, Ngữ Văn 2, , Ngữ Văn 2,Toán 2,Vật Lý 1,
106	17000635	Trần Văn	Đức	15/12/2002		17T4-CNO3	Hóa học 1,Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 1,Toán 2,Toán 5,Toán 6,Vật lý 4,
107	17000762	Lê Phạm Tuấn	Duy	13/09/2002		17T4-CNO3	Hóa học 4,Toán 4,Toán 6,
108	17000690	Lê Quốc	Huy	12/11/2002		17T4-CNO3	Ngữ văn 4,Toán 5,
109	17000874	Lê Xuân	Huy	24/11/2002		17T4-CNO3	Toán 6,
110	17000691	Nguyễn Hoàng Đức	Huy	04/09/2002		17T4-CNO3	Toán 5,
111	17000777	Võ Minh	Huy	25/03/2002		17T4-CNO3	Công Nợ: Toán 4, , Hóa học 1,Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,Ngữ Văn 2,Toán 1,Toán 2,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Toán 6,Vật lý 2,Vật lý 3,
112	17000912	Huỳnh Trọng	Khoa	23/03/2001		17T4-CNO3	Toán 5,
113	17000632	Nguyễn Hoàng	Long	03/09/2002		17T4-CNO3	Hóa học 3,Toán 6,
114	17001256	Nguyễn Tấn	Phát	01/02/2002		17T4-CNO3	Công Nợ: Hóa học 3, , Hóa học 3, , Hóa học 1,Hóa học 4,Toán 1,Toán 2,Toán 3,Vật Lý 1,Vật lý 3,Vật lý 4,

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh		Lớp	GHI CHÚ
				Nam	Nữ		
115	17000642	Nguyễn Đức	Triệu	01/11/2002		17T4-CNO3	Công Nợ: Hóa học 3, Toán 5, , Hóa học 3, , Toán 5, , Toán 6,
116	17000596	Hồ Khánh	Tú	23/11/2002		17T4-CNO3	Công Nợ: Hóa học 3, , Hóa học 3, ,
117	17000574	Phạm Thanh	Tùng	19/03/2002		17T4-CNO3	Công Nợ: Hóa học 3, , Hóa học 3, , Toán 2,
118	17000802	Liều Hi	Văn	17/10/2002		17T4-CNO3	Hóa học 3,Toán 6,
119	17000708	Phan Quang	Vinh	10/02/2002		17T4-CNO3	Dư Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết : Toán 3, , Hóa học 3,
120	17004701	Đặng Văn	Anh	19/12/1998		17T4-ĐCN1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành Đo lường và cảm biến, Đồ án học phần 1, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành Cung cấp điện, Kỹ thuật lắp đặt điện, Hóa học 4, Gi...
121	17003475	Nguyễn Hoàng	Anh	16/05/2001		17T4-ĐCN1	Hóa học 3,Toán 1,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Toán 6,
122	17000194	Triệu Minh	Châu	01/10/2002		17T4-ĐCN1	Hóa học 4,
123	17001644	Mai Xuân	Đại	17/04/2002		17T4-ĐCN1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành Đo lường và cảm biến, Đồ án học phần 1, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành Cung cấp điện, Kỹ thuật lắp đặt điện, Hóa học 4, Gi...
124	17000011	Lê Hoàng Tuấn	Đạt	07/09/2002		17T4-ĐCN1	Hóa học 4,Ngữ văn 1,Toán 1,Toán 5,
125	17000851	Hoàng Tiến	Dũng	20/10/2002		17T4-ĐCN1	Công Nợ: Toán 5, Toán 5, Dư Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết : Toán 3, , Toán 5, , Toán 6,
126	15000394	Trần Như	Hào	29/01/2000		17T4-ĐCN1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành Đo lường và cảm biến, Đồ án học phần 1, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành Cung cấp điện, Kỹ thuật lắp đặt điện, Hóa học 4, Bả...
127	17000510	Nguyễn Lê Gia	Huy	15/04/2002		17T4-ĐCN1	Hóa học 3,Toán 1,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Vật lý 3,
128	17000679	Bùi Quốc	Khánh	06/10/2001		17T4-ĐCN1	Hóa học 3,Toán 1,Toán 3,Toán 5,
129	17000685	Đoàn Văn	Lộc	13/11/2002		17T4-ĐCN1	Hóa học 1,Hóa học 4,Toán 1,Toán 4,Toán 5,Vật Lý 1,
130	17000716	Nguyễn Thành	Lộc	09/09/2002		17T4-ĐCN1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành Đo lường và cảm biến, Đồ án học phần 1, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành Cung cấp điện, Kỹ thuật lắp đặt điện, Hóa học 4, Gi...
131	17001073	Trần Khải	Nam	26/03/2001		17T4-ĐCN1	Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 5,
132	17003224	Đặng Xuân	Phi	20/06/2002		17T4-ĐCN1	Công Nợ: Hóa học 3, Vật lý 4, Toán 5, Điện tử cơ bản, Thực hành điện tử cơ bản, Thực hành Trang bị điện, Cung cấp điện, Toán 6, Thực hành Đo lường và...
133	17000127	Nguyễn Thanh	Phong	26/01/2002		17T4-ĐCN1	Toán 3,Toán 4,Toán 5,Toán 6,
134	17000725	Võ Thanh	Phong	12/05/2002		17T4-ĐCN1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành Đo lường và cảm biến, Đồ án học phần 1, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành Cung cấp điện, Kỹ thuật lắp đặt điện, Hóa học 4, Gi...

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh		Lớp	GHI CHÚ
				Nam	Nữ		
135	17000552	Nguyễn Phước Đăng	Quang	20/03/2002		17T4-ĐCN1	Toán 1,
136	17002232	Nguyễn Thanh	Sơn	06/09/2001		17T4-ĐCN1	Dư Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết : Toán 3, , Toán 4,
137	17000395	Bùi Thành	Tâm	06/09/2002		17T4-ĐCN1	Dư Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết : Toán 3, , Hóa học 4,
138	17000688	Nguyễn Văn	Thông	26/03/2002		17T4-ĐCN1	Công Nợ: Toán 5, Dư Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết : Hóa học 1, Lệ phí thi lại Lý thuyết : Toán 3, , Toán 5, , Hóa học 3, Toán 4,
139	17001890	Nguyễn Phạm Trường Thuận		18/10/2001		17T4-ĐCN1	Hóa học 2, Hóa học 3, Toán 1, Toán 2, Toán 3, Toán 4, Toán 5, Toán 6,
140	17001036	Nguyễn Thanh	Tú	21/09/1999		17T4-ĐCN1	Toán 3, Toán 4, Toán 5,
141	17000847	Trần Minh	Vũ	10/01/2002		17T4-ĐCN1	Hóa học 3, Toán 1, Toán 3,
142	17003400	Võ Tấn	Vũ	25/08/2002		17T4-ĐCN1	Toán 6,
143	17001260	Lê Huỳnh Tuấn	Anh	02/02/2002		17T4-ĐĐT1	Hóa học 2, Toán 3, Toán 5,
144	17000561	Nguyễn Tấn	Dũng	19/08/2002		17T4-ĐĐT1	Hóa học 2, Toán 2, Toán 3, Toán 5, Toán 6, Vật Lý 1,
145	17002425	Bùi Phong	Hiếu	30/03/2002		17T4-ĐĐT1	Dư Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết : Tin học, Lệ phí thi lại Lý thuyết : Toán 3, , Hóa học 2, Hóa học 3, Hóa học 4, Ngữ văn 1, Ngữ Văn 3, Toán 4, Toán 5, Toán...
146	17000377	Nguyễn Trọng	Hiếu	03/05/2002		17T4-ĐĐT1	Công Nợ: Toán 5, , Toán 5, ,
147	17000115	Nguyễn Anh	Khoa	23/04/2002		17T4-ĐĐT1	Công Nợ: Toán 5, , Toán 5, , Toán 3,
148	17002665	Huỳnh Phúc	Khương	01/08/2002		17T4-ĐĐT1	Toán 3, Toán 4, Toán 5,
149	17000860	Mai Thanh Đức	Mạnh	03/12/2000		17T4-ĐĐT1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành PLC, Kỹ thuật lắp đặt điện, Đồ án học phần 1, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên l...
150	17000579	Phạm Hoàng	Nam	23/11/2002		17T4-ĐĐT1	Hóa học 2, Hóa học 4, Toán 1, Toán 3, Toán 4, Toán 5, Toán 6, Vật lý 3, Vật lý 4,
151	17000009	Thái Nguyễn	Nam	03/12/2002		17T4-ĐĐT1	Toán 3, Toán 5,
152	17000483	Lâm Bảo	Như		14/11/2002	17T4-ĐĐT1	Toán 3
153	17000454	Huỳnh Minh	Nhật	14/12/2002		17T4-ĐĐT1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành PLC, Kỹ thuật lắp đặt điện, Đồ án học phần 1, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên l...
154	17000616	Trương Công	Phúc	14/12/2002		17T4-ĐĐT1	Toán 5, Toán 6,
155	17004858	Bùi Duy	Thắng	23/04/2002		17T4-ĐĐT1	Công Nợ: Cung cấp điện, Máy điện, , Hóa học 2, Ngữ văn 1, Vật lý 3,

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh		Lớp	GHI CHÚ
				Nam	Nữ		
156	17000455	Lý Kim	Thành	25/12/2002		17T4-ĐĐT1	Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 1,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Toán 6,
157	17003550	Võ Phạm Thanh	Thịnh	30/03/2002		17T4-ĐĐT1	Công Nghệ: Kỹ năng mềm, Chính trị, Pháp luật, Thực hành Điện cơ bản, Giáo dục thể chất, Giáo dục quốc phòng - An ninh, Vật Lý 1, Ngữ Văn 2, Toán 2, Hóa...
158	17000609	Huỳnh Đại	Triển	13/06/2002		17T4-ĐĐT1	Hóa học 2,
159	17000080	Nguyễn Minh	Trọng	21/8/2001		17T4-ĐĐT1	Toán 5,
160	17000074	Nguyễn Nhật	Trường	15/9/2002		17T4-ĐĐT1	Công Nghệ: Toán 5, , Toán 5, , Hóa học 2,Hóa học 3,Toán 3,Vật lý 4,
161	17003522	Nguyễn Trần Gia	Bảo	10/08/2002		17T4-ĐTC1	Hóa học 2,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Toán 6,
162	17000835	Nguyễn Thanh	Cường	08/08/2002		17T4-ĐTC1	Công Nghệ: Toán 5, , Toán 6,
163	17001743	Hồ Kỳ	Hào	17/12/2002		17T4-ĐTC1	Toán 5,
164	17000990	Trần	Hoàn	01/10/2002		17T4-ĐTC1	Công Nghệ: Toán 5, , Toán 5, ,
165	17000442	Liên Gia	Huy	16/02/2002		17T4-ĐTC1	Hóa học 2,Ngữ văn 1,Toán 5,
166	17000466	Trịnh Quốc	Huy	17/05/2002		17T4-ĐTC1	Công Nghệ: Ngữ văn 1, Mạch điện, Toán 1, , Hóa học 1,Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,Ngữ văn 1,Ngữ Văn 2,Ngữ Văn 3,Toán 1,Toán 2,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Toán...
167	17000008	Đặng Hoàng Nhật	Khang	16/11/2002		17T4-ĐTC1	Toán 5,
168	17000734	Trương Thành	Nhân	22/12/2002		17T4-ĐTC1	Công Nghệ: Toán 5, , Toán 5, , Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 4,Toán 6,Vật lý 3,
169	17000224	Huỳnh Minh	Trí	19/08/2002		17T4-ĐTC1	Hóa học 1,Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,Ngữ Văn 2,Toán 1,Toán 2,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Toán 6,Vật lý 2,Vật lý 3,Vật lý 4,
170	17000746	Võ Cao Anh	Tú	05/08/2002		17T4-ĐTC1	Công Nghệ: Toán 6, Tự động hóa quá trình công nghệ, Thực hành tự động hóa quá trình công nghệ, Đồ án học phần 1, Thực tập tốt nghiệp, Thực hành Điện tử...
171	17003107	Nguyễn Ngọc Thảo	Vy		19/10/2002	17T4-ĐTC1	Công Nghệ: Toán 5, , Toán 5, , Hóa học 3,
172	17001163	Đàm Gia	Chấn	10/02/2002		17T4-KTD1	Công Nghệ: Lệ phí thi lại Lý thuyết: Marketing, , Hóa học 4,Toán 6,Vật lý 3,
173	17000681	Tạ Bảo	Châu		15/11/2001	17T4-KTD1	Toán 2,
174	17001993	Nguyễn Thị Ngọc	Duyên		20/08/2001	17T4-KTD1	Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 5,Toán 6,Vật lý 4,
175	17000438	Trần Thị Ngọc	Duyên		21/10/2001	17T4-KTD1	Hóa học 3,

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh		Lớp	GHI CHÚ
				Nam	Nữ		
176	17003183	Lê Thị Bích	Hà		22/07/1996	17T4-KTD1	Công Nợ: Toán 6, Kinh tế vi mô, Kế toán thuế, Chuyên đề, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên lạc điện tử HK2/2...
177	17004806	Nguyễn Thu	Hà		18/09/2002	17T4-KTD1	Công Nợ: Toán 6, Kinh tế vi mô, Kế toán thuế, Chuyên đề, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên lạc điện tử HK2/2...
178	17002750	Huỳnh Phúc	Hậu		28/12/1999	17T4-KTD1	Hóa học 4,
179	17000904	Trịnh Thị Lan	Hương		13/03/2002	17T4-KTD1	Hóa học 3, Ngữ văn 1, Toán 2, Toán 6, Vật Lý 1,
180	17000861	Ngô Hoàng	Kim		15/04/1999	17T4-KTD1	Công Nợ: Toán 6, Kinh tế vi mô, Kế toán thuế, Chuyên đề, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên lạc điện tử HK2/2...
181	17000297	Trần Nhật	Minh	11/01/2002		17T4-KTD1	Hóa học 3, Hóa học 4, Vật lý 3,
182	17000147	Mông Mỹ	Mỹ		14/02/2001	17T4-KTD1	Công Nợ: Toán 6, Kinh tế vi mô, Kế toán thuế, Chuyên đề, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Anh văn, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên lạc điện tử...
183	17003375	Đoàn Thị Thu	Nguyệt		18/07/2002	17T4-KTD1	Hóa học 3,
184	17002079	Hứa Ngọc Thanh	Nhàn		10/11/2002	17T4-KTD1	Công Nợ: Toán 6, Kinh tế vi mô, Kế toán thuế, Chuyên đề, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên lạc điện tử HK2/2...
185	17000152	Phan Trần Phương	Nhi		21/12/2002	17T4-KTD1	Hóa học 3, Hóa học 4, Toán 6, Vật lý 4,
186	17003278	Trần Đào Thảo	Nhi		03/08/2001	17T4-KTD1	Công Nợ: Toán 6, Kinh tế vi mô, Kế toán thuế, Chuyên đề, Thực tập tốt nghiệp, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên lạc điện tử HK2/2...
187	17000525	Trần Thị Quỳnh	Như		08/08/2002	17T4-KTD1	Hóa học 3, Vật lý 4,
188	17000199	Nguyễn Ngọc	Thịnh	22/7/2002		17T4-KTD1	Hóa học 3, Hóa học 4, Toán 5,
189	17000253	Phạm Anh	Thư		26/8/2002	17T4-KTD1	Hóa học 3, Vật lý 4,
190	17001211	Nguyễn Thị Tường	Vy		28/12/2002	17T4-KTD1	Hóa học 3, Vật lý 4,
191	17000110	Trần Huỳnh Hoa Thúy Vy			04/01/2002	17T4-KTD1	Hóa học 3, Toán 6,
192	17004065	Đỗ Hoàng	Anh	09/04/2002		17T4-LĐL1	Toán 3
193	17000032	Vũ Duy	Bách	09/02/2002		17T4-LĐL1	Công Nợ: Toán 5, Điện tử cơ bản, , Toán 5, ,
194	17000506	Đào Mạnh	Cường	07/01/2002		17T4-LĐL1	Công Nợ: Nhiệt động kỹ thuật, , Hóa học 1, Toán 5,
195	17002214	Nguyễn Trọng Phú	Cường	26/06/2001		17T4-LĐL1	Công Nợ: Giáo dục chính trị, Nhiệt động kỹ thuật, , Hóa học 1,
196	17002611	Đoàn Ngọc	Đức	06/05/2002		17T4-LĐL1	Công Nợ: Anh văn chuyên ngành, , Hóa học 1, Vật lý 4,

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh		Lớp	GHI CHÚ
				Nam	Nữ		
197	17002610	Trần Chí	Dũng	12/08/2002		17T4-LĐL1	Hóa học 1, Toán 5, Vật lý 4,
198	17001482	Lương Minh	Duy	23/06/2002		17T4-LĐL1	Hóa học 1,
199	17000024	Nguyễn Phước	Hưng	25/11/2002		17T4-LĐL1	Hóa học 3, Hóa học 4, Toán 1, Toán 3, Toán 4, Toán 5, Vật Lý 1, Vật lý 3,
200	17004218	Trần Gia	Huy	27/07/2001		17T4-LĐL1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành hệ thống máy lạnh công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Điều hòa không khí ô tô, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/201...
201	17000003	Nguyễn Phan Minh	Khôi	11/11/2002		17T4-LĐL1	Công Nợ: Anh văn chuyên ngành, , Hóa học 1, Vật lý 4,
202	17000065	Trần Nhật	Nam	13/7/2002		17T4-LĐL1	Toán 6,
203	17000259	Đỗ Quốc	Phong	23/9/2000		17T4-LĐL1	Công Nợ: Nhiệt động kỹ thuật, Vật lý 4, Anh văn chuyên ngành, , Vật lý 4, , Hóa học 2, Vật lý 3,
204	17002068	Phạm Quang Minh	Quân	01/10/2002		17T4-LĐL1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành hệ thống máy lạnh công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Điều hòa không khí ô tô, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/201...
205	17000475	Nguyễn Thanh	Sang	05/06/2001		17T4-LĐL1	Toán 6,
206	17003082	Nguyễn Hữu	Tài	01/10/2001		17T4-LĐL1	Công Nợ: Toán 6, Thực hành hệ thống máy lạnh công nghiệp, Đồ án, Thực tập tốt nghiệp, Điều hòa không khí ô tô, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/201...
207	17000104	Trần Văn	Tài	16/7/2002		17T4-LĐL1	Công Nợ: Ngữ văn 1, Cơ sở kỹ thuật lạnh, , Hóa học 2, Hóa học 3, Hóa học 4, Toán 6,
208	17001536	Bùi Viễn	Thanh	15/11/2002		17T4-LĐL1	Hóa học 4,
209	17000732	Nguyễn Minh	Thuận	05/01/2002		17T4-LĐL1	Hóa học 1, Hóa học 2, Toán 1, Toán 3, Vật lý 3, Vật lý 4,
210	17000641	Đoàn	Tommy	24/08/2002		17T4-LĐL1	Công Nợ: Vật lý 4, Anh văn chuyên ngành, , Vật lý 4, , Hóa học 1, Toán 5,
211	17000889	Võ Thanh	Tòng	05/01/2002		17T4-LĐL1	Vật lý 4,
212	17001952	Bùi Đức Anh	Tuấn	24/10/2002		17T4-LĐL1	Toán 3
213	17000729	Nguyễn Tuấn	Anh	18/07/2002		17T4-LTM1	Công Nợ: Hóa học 4, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Lập trình PHP, Lập trình Cơ sở dữ liệu, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên lạc điện...
214	17003436	Nguyễn Công	Bình	07/05/2002		17T4-LTM1	Công Nợ: Hóa học 4, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Lập trình PHP, Lập trình Cơ sở dữ liệu, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên lạc điện...

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh		Lớp	GHI CHÚ
				Nam	Nữ		
215	17003139	Lê Quốc	Duy	29/08/2002		17T4-LTM1	Công Nợ: Hóa học 4, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Lập trình PHP, Lập trình Cơ sở dữ liệu, Tin học, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên...
216	17001864	Nguyễn Trung	Hiếu	30/03/2002		17T4-LTM1	Toán 4, Toán 5, Toán 6, Vật lý 4,
217	17000548	Huỳnh Hồng	Minh	17/07/2002		17T4-LTM1	Công Nợ: Hóa học 4, Đồ án 1, Thực tập tốt nghiệp, Lập trình PHP, Lập trình Cơ sở dữ liệu, Toán 6, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên lạc điện...
218	17004580	Trần Quốc	Thịnh	13/08/2001		17T4-LTM1	Toán 3,
219	17000145	Đồng Minh	Tiến	01/09/2002		17T4-LTM1	Hóa học 4, Ngữ Văn 2, Toán 1, Toán 2, Toán 4, Toán 5, Vật Lý 1,
220	17000544	Trần Đức	Trí	09/09/2001		17T4-LTM1	Công Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết: Anh văn chuyên ngành CNTT, Lệ phí thi lại Lý thuyết: Pháp luật, , Ngữ Văn 2, Toán 1, Toán 6, Vật lý 2,
221	17000418	Ngô Triệu	Văn	31/1/2002		17T4-LTM1	Công Nợ: Toán 1, Đur Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết : Cơ sở dữ liệu, , Hóa học 3, Toán 1, Toán 2, Toán 3, Toán 4, Vật Lý 1, Vật lý 4,
222	17001450	Phạm Hoàng Thiên	Anh	02/01/2002		17T4-NNA1	Công Nợ: Vật Lý 1, Toán 1, Toán 5, , Hóa học 1, Hóa học 2, Toán 1, Toán 2, Toán 3, Toán 6, Vật Lý 1, Vật lý 2, Vật lý 3, Vật lý 4,
223	17003996	Nguyễn Quốc	Đại	31/01/1999		17T4-NNA1	Công Nợ: Vật Lý 1, Vật Lý 2, , Hóa học 1, Hóa học 2, Toán 4, Vật Lý 1, Vật lý 2,
224	17000703	Trần Phát	Đạt	29/05/2002		17T4-NNA1	Công Nợ: Toán 1, Toán 2, Toán 3, Toán 1, , Hóa học 2, Ngữ Văn 2, Toán 1, Toán 2, Toán 3, Toán 4, Toán 5, Vật lý 2, Vật lý 3, Vật lý 4,
225	17000650	Nguyễn Ngọc Mỹ	Duyên		19/11/2002	17T4-NNA1	Công Nợ: Vật Lý 2, , Hóa học 2, Toán 4, Vật lý 2,
226	17000160	Nguyễn Ngọc Song	Giang		09/01/2002	17T4-NNA1	Công Nợ: Tiếng Anh Điện thoại, Toán 6, Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh, Thực tập tốt nghiệp, Tiếng Hoa, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020,...
227	17000781	Danh Thị Thu	Hiền		12/09/2002	17T4-NNA1	Vật lý 4,
228	17000164	Võ Gia	Huy	25/11/2002		17T4-NNA1	Hóa học 2, Hóa học 3, Toán 1, Toán 2, Toán 6, Vật Lý 1,
229	17000061	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân		02/01/2002	17T4-NNA1	Công Nợ: Toán 1, Tiếng Anh Điện thoại, Toán 6, Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh, Thực tập tốt nghiệp, Tiếng Hoa, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/20...
230	17000078	Võ Phương	Ngân		01/02/2002	17T4-NNA1	Công Nợ: Toán 1, , Hóa học 1, Hóa học 2, Hóa học 4, Toán 1, Toán 2, Toán 3, Toán 4, Toán 5, Toán 6, Vật Lý 1, Vật lý 3,

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh		Lớp	GHI CHÚ
				Nam	Nữ		
231	17000088	Nguyễn Phương	Ngọc		13/10/2002	17T4-NNA1	Hóa học 1,Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,Ngữ Văn 3,Ngữ văn 4, Toán 1, Toán 2, Toán 3, Toán 4, Toán 5, Toán 6, Vật lý 2, Vật lý 3, Vật lý 4,
232	17002951	Huỳnh Uyển	Nhi		12/02/2001	17T4-NNA1	Hóa học 2, Toán 4, Toán 6, Vật lý 2,
233	17000660	Mai Thị	Oanh		14/02/2002	17T4-NNA1	Công Nợ: Toán 1, , Toán 1, Toán 2, Toán 5,
234	17000757	Khổng Nguyễn Hữu	Phú	03/09/2002		17T4-NNA1	Công Nợ: Toán 2, , Hóa học 2, Hóa học 3, Hóa học 4, Toán 2, Toán 4, Toán 6, Vật lý 4,
235	17000258	Bùi Đặng Ngọc	San	11/10/2002		17T4-NNA1	Toán 3, , Hóa học 2, Hóa học 3, Toán 4, Vật Lý 1,
236	17000760	Võ Chiến	Thắng	13/11/2002		17T4-NNA1	Hóa học 2, Hóa học 3, Toán 4, Toán 6,
237	17000422	Đặng Lê Phương	Thảo		23/12/2002	17T4-NNA1	Toán 3,
238	17002156	Huỳnh Thuận	Thiên	28/04/2002		17T4-NNA1	Hóa học 2, Hóa học 3, Hóa học 4, Toán 3, Toán 4, Toán 5, Toán 6, Vật lý 4,
239	17000621	Nguyễn Thụy Anh	Thư		07/01/2002	17T4-NNA1	Công Nợ: Vật Lý 1, Vật Lý 2, , Hóa học 2, Hóa học 3, Toán 4, Toán 6, Vật Lý 1, Vật lý 2, Vật lý 4,
240	17003319	Nguyễn Trung	Tín	17/09/2002		17T4-NNA1	Công Nợ: Hóa học 2, Toán 4, Vật lý 3, Ngữ văn 4, Nói, Thực hành Đọc, Thực hành Viết, Hóa học 3, Vật lý 4, Toán 5, Thực hành Nói, Thực hành Biên-phiên...
241	17000643	Huỳnh Đình	Tú	06/01/2002		17T4-NNA1	Toán 3, Vật lý 2,
242	17000280	Phan Thanh	Uyên		16/12/2002	17T4-NNA1	Công Nợ: Toán 1, Tiếng Anh Điện thoại, Toán 6, Phương pháp giảng dạy Tiếng Anh, Thực tập tốt nghiệp, Tiếng Hoa, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/20...
243	17000264	Nguyễn Ngọc Thanh	Vân		24/7/2001	17T4-NNA1	Toán 1, Toán 4, Vật lý 4,
244	17001005	Nguyễn Tất Quốc	Bảo	10/10/2001		17T4-QTD1	Công Nợ: Toán 4, Hóa học 2, , Hóa học 2, Hóa học 3, Toán 4, Vật lý 3, Vật lý 4,
245	17001259	Phan Nguyễn Hải	Đặng	02/11/2002		17T4-QTD1	Hóa học 2, Hóa học 3, Hóa học 4, Ngữ Văn 2, Toán 1, Toán 3, Toán 4, Toán 6, Vật lý 4,
246	17000144	Nguyễn Mạnh	Huy	12/03/2002		17T4-QTD1	Hóa học 1, Hóa học 2, Hóa học 3, Ngữ văn 4, Toán 1, Toán 2, Toán 4, Toán 5, Vật Lý 1,
247	17000739	Võ Nguyễn Thị	Huyền		01/01/2002	17T4-QTD1	Toán 5,
248	17000420	Vũ Thị	Huyền		30/11/2002	17T4-QTD1	Công Nợ: Hóa học 4, Toán 6, Quản trị văn phòng, Quản trị tác nghiệp, Chuyên đề, Thực tập tốt nghiệp, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên lạc đ...

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh		Lớp	GHI CHÚ
				Nam	Nữ		
249	17004179	Trần Thị Kim	Lan		27/02/2001	17T4-QTD1	Công Nợ: Hóa học 4, Toán 6, Quản trị văn phòng, Quản trị tác nghiệp, Chuyên đề, Thực tập tốt nghiệp, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên lạc đ...
250	17000502	Nguyễn Nhựt	Minh	14/03/2002		17T4-QTD1	Toán 6,
251	17003948	Nhâm Gia	Minh	15/04/2001		17T4-QTD1	Hóa học 2,Hóa học 3,Toán 5,Toán 6,Vật lý 4,
252	17000553	Nguyễn Thị Ni	Na		07/10/2001	17T4-QTD1	Công Nợ: Hóa học 4, Toán 6, Quản trị văn phòng, Quản trị tác nghiệp, Chuyên đề, Thực tập tốt nghiệp, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên lạc đ...
253	17000954	Nguyễn Đức	Nhân	02/01/2002		17T4-QTD1	Hóa học 1,Hóa học 2,Ngữ văn 4,Toán 1,Toán 2,Toán 4,Toán 5,Vật Lý 1,
254	17000501	Nguyễn Hữu	Phong		29/12/2002	17T4-QTD1	Công Nợ: Hóa học 4, Toán 6, Quản trị văn phòng, Quản trị tác nghiệp, Chuyên đề, Thực tập tốt nghiệp, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên lạc đ...
255	17002994	Võ Minh	Tâm	10/04/2002		17T4-QTD1	Dư Nợ: Tạm thu nhập học, Giáo dục quốc phòng - An ninh, , Hóa học 2,Hóa học 3,
256	17000981	Mai Nhữ Phúc	Thịnh	18/06/2002		17T4-QTD1	Công Nợ: Toán 1, , Hóa học 1,Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 1,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Toán 6,Vật Lý 1,Vật lý 2,Vật lý 3,Vật lý 4,
257	17002432	Lê Anh	Thư		20/12/2002	17T4-QTD1	Vật lý 3,
258	17003903	Đặng Minh	Thuần	19/11/2000		17T4-QTD1	Hóa học 1,Hóa học 3,Hóa học 4,Ngữ Văn 2,Toán 6,Vật lý 2,Vật lý 4,
259	17004322	Trương Phan Gia	Tú	23/07/2001		17T4-QTD1	Công Nợ: Toán 1, , Hóa học 1,Hóa học 2,Hóa học 3,Hóa học 4,Toán 1,Toán 3,Toán 4,Toán 5,Toán 6,Vật Lý 1,Vật lý 3,Vật lý 4
260	17000287	Lê Hồng	Ấn	11/01/1999		17T4-QTM1	Toán 6,
261	17001642	Phạm Kim	Dung		15/11/2002	17T4-QTM1	Công Nợ: Toán 6, Quản trị hệ thống mail server, Thực tập tốt nghiệp, Photoshop, Hóa học 4, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên lạc điện tử HK2...
262	17004242	Đoàn Trần Anh	Duy	09/01/2002		17T4-QTM1	Toán 1,Toán 4,
263	17003530	Trần Phi	Hải	09/02/2000		17T4-QTM1	Hóa học 2,Hóa học 4,Toán 1,Toán 3,
264	17000355	Võ Văn	Hải	20/03/2002		17T4-QTM1	Toán 1,Toán 4,
265	17002225	Nguyễn Thanh	Hoàng	04/08/2002		17T4-QTM1	Công Nợ: An toàn hệ thống mạng máy tính, , Hóa học 1,Toán 4,Vật lý 3,
266	17001670	Đường Gia	Huy	24/02/2002		17T4-QTM1	Toán 1, ,

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh		Lớp	GHI CHÚ
				Nam	Nữ		
267	17000382	Phạm Vỹ	Khang	18/06/2002		17T4-QTM1	Hóa học 1, Vật Lý 1,
268	17000767	Lê Hồ Quốc	Khánh	18/02/2002		17T4-QTM1	Công Nợ: Toán 3, , Toán 3, , Ngữ văn 4, Toán 1, Toán 2, Vật lý 3,
269	17004812	Hồ Lê	Khoa	27/03/2002		17T4-QTM1	Toán 5,
270	17000810	Tạ Hữu Tuấn	Lộc	01/09/2002		17T4-QTM1	Toán 2,
271	17000050	Đỗ Gia	Long	17/10/2002		17T4-QTM1	Toán 6,
272	17002356	Nguyễn Hoàng	Nguyên	02/03/2002		17T4-QTM1	Hóa học 4, Toán 1, Toán 6,
273	17000460	Nguyễn Ngọc	Nhi		12/06/2002	17T4-QTM1	Hóa học 3, Toán 3,
274	17004302	Trần Thái	Son	26/09/2001		17T4-QTM1	Hóa học 4, Toán 1, Toán 3, Vật lý 3,
275	17000449	Bùi Phước	Thiện	19/01/2002		17T4-QTM1	Hóa học 1, Hóa học 4, Ngữ Văn 3, Toán 1, Toán 2,
276	17003893	Trần Đỗ Phúc	Thiện	26/08/2000		17T4-QTM1	Hóa học 1, Ngữ Văn 3, Vật lý 3,
277	17000433	Nguyễn Trung	Tín	14/08/2002		17T4-QTM1	Hóa học 1, Ngữ Văn 3,
278	17000192	Nguyễn Đoàn Trung	Trúc	11/08/2002		17T4-QTM1	Toán 6,
279	17001603	Lao Hoàng Long	Vũ	07/02/2002		17T4-QTM1	Toán 1, Toán 2, Toán 3, Toán 4,
280	17000489	Lý Huỳnh	Vương	03/03/2002		17T4-QTM1	Hóa học 2, Ngữ văn 4, Toán 1, Toán 3, Toán 4, Toán 5, Vật lý 3,
281	17003062	Nguyễn Hoài	An	05/02/2002		17T4-THU1	Công Nợ: Hóa học 4, Toán 6, Đồ án học phần 1, Xử lý văn bản và bảng tính nâng cao, Thực tập tốt nghiệp, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên lạ...
282	17004257	Lê Quốc	Bảo	29/10/1998		17T4-THU1	Công Nợ: Hóa học 4, Toán 6, Đồ án học phần 1, Xử lý văn bản và bảng tính nâng cao, Thực tập tốt nghiệp, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên lạ...
283	17000279	Trần Quốc	Cường	01/03/2002		17T4-THU1	Công Nợ: Hóa học 2, Toán 4, Vật lý 3, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Ngữ văn 4, Anh văn, Anh văn chuyên ngành CNTT, Hóa học 3, Vật lý 4, Toán 5, Thiết kế...
284	17000350	Trần Tuấn	Đạt	21/10/2001		17T4-THU1	Công Nợ: Anh văn, Toán 3, Kỹ thuật lập trình 1, , Toán 3, , Toán 1,
285	17000344	Bùi Thanh	Duy	06/01/2000		17T4-THU1	Toán 1,
286	17002312	Vũ Đoàn Quốc	Duy	29/03/2002		17T4-THU1	Toán 1, Toán 4, Toán 6, Vật Lý 1,
287	17002719	Nguyễn Sơn	Hà	10/03/2001		17T4-THU1	Hóa học 2, Toán 6, Vật lý 4,
288	17000471	Lê Minh	Hào	12/06/2001		17T4-THU1	Công Nợ: Toán 3, , Toán 3, , Toán 1,
289	17000858	Nguyễn Ngọc Gia	Huy	10/10/2002		17T4-THU1	Hóa học 1, Hóa học 2, Hóa học 4, Toán 3, Toán 4, Toán 6, Vật Lý 1, Vật lý 2, Vật lý 3,
290	17000682	Lưu Vũ Ngọc	Kiên	25/03/2002		17T4-THU1	Công Nợ: Toán 3, , Toán 3, ,

STT	MSSV	Họ và Tên		Ngày sinh		Lớp	GHI CHÚ
				Nam	Nữ		
291	17000106	Phan Huỳnh Tuyết	Minh		07/04/2002	17T4-THU1	Công Nợ: Hóa học 4, Toán 6, Đồ án học phần 1, Xử lý văn bản và bảng tính nâng cao, Thực tập tốt nghiệp, Giấy thi, giấy nháp HK2/2019-2020, Sổ liên lạ...
292	17004702	Võ Nhật	Minh	08/11/2000		17T4-THU1	Toán 6, Vật lý 4,
293	17003389	Võ Ý	Mỹ		07/01/2002	17T4-THU1	Công Nợ: Hóa học 2, Toán 4, Vật lý 3, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Ngữ văn 4, Anh văn, Anh văn chuyên ngành CNTT, Hóa học 3, Vật lý 4, Toán 5, Thiết kế...
294	17000867	Đào Trọng	Nhân	09/09/2002		17T4-THU1	Công Nợ: Toán 3, Kỹ thuật lập trình 2, , Toán 3, , Vật lý 3,
295	17003318	Trần Hoàng Kiều	Oanh		05/09/2002	17T4-THU1	Công Nợ: Hóa học 2, Toán 4, Vật lý 3, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Ngữ văn 4, Anh văn, Anh văn chuyên ngành CNTT, Hóa học 3, Vật lý 4, Toán 5, Thiết kế...
296	17000720	Ngô Lâm Bảo	Phúc	28/02/2002		17T4-THU1	Hóa học 1, Hóa học 2, Hóa học 3, Hóa học 4, Ngữ Văn 3, Toán 1, Toán 2, Toán 3, Toán 5, Toán 6, Vật lý 2, Vật lý 3, Vật lý 4,
297	17002227	Nguyễn Thị Cẩm	Phượng		18/12/2002	17T4-THU1	Toán 4,
298	17002059	Nguyễn Trần Trường	Sinh	01/05/2002		17T4-THU1	Công Nợ: Hóa học 4, Toán 6, Đồ án học phần 1, Xử lý văn bản và bảng tính nâng cao, Thực tập tốt nghiệp, Lệ phí thi lại Lý thuyết: Phần cứng và mạng m...
299	17000347	Nguyễn Thiên	Thanh		18/06/2002	17T4-THU1	Hóa học 2, Ngữ Văn 2, Toán 2, Toán 3, Toán 5, Toán 6, Vật lý 2, Vật lý 3,
300	17004526	Nguyễn Văn	Thủy	12/01/1999		17T4-THU1	Ngữ Văn 2, Toán 2, Toán 3, Vật Lý 1,
301	17002630	Nguyễn Phước Quý	Đạt	22/03/2002		17T4-TKW1	Toán 4, Toán 5,
302	17000721	Phùng Quốc	Duy	16/11/2002		17T4-TKW1	Công Nợ: Kỹ thuật lập trình 1, , Hóa học 1, Hóa học 4, Toán 1, Toán 3, Toán 5, Vật lý 3,
303	17000446	Hoàng Bảo	Huy	16/12/2000		17T4-TKW1	Hóa học 1, Hóa học 2, Hóa học 3, Hóa học 4, Ngữ Văn 3, Ngữ văn 4, Toán 3, Toán 4, Vật lý 2, Vật lý 3,
304	17000232	Nguyễn Đức	Huy	08/06/2002		17T4-TKW1	
305	17000398	Huỳnh Hữu	Khuong	23/09/2001		17T4-TKW1	Công Nợ: Cơ sở dữ liệu, , Hóa học 1, Hóa học 3, Hóa học 4, Toán 1, Toán 2, Toán 3, Toán 5, Toán 6, Vật lý 2, Vật lý 3, Vật lý 4,
306	17000159	Phùng Hoài	Lâm	11/02/2002		17T4-TKW1	Vật lý 3,
307	17000955	Võ Thành	Long	17/09/2002		17T4-TKW1	Hóa học 1, Vật lý 3,
308	17000288	Trần Nguyễn Minh	Nhật	16/09/2000		17T4-TKW1	Công Nợ: Hóa học 1, Kỹ thuật lập trình 1, , Hóa học 1, , Vật lý 3,
309	17000427	Nguyễn Lê Minh	Phúc	21/12/2002		17T4-TKW1	Hóa học 4, Ngữ Văn 2, Ngữ Văn 3, Toán 2, Toán 4, Vật Lý 1, Vật lý 2, Vật lý 3,

STT	MSSV	Họ và Tên	Ngày sinh		Lớp	GHI CHÚ
			Nam	Nữ		
310	17000903	Nguyễn Trần Anh Quân	12/12/2002		17T4-TKW1	Toán 3, Vật lý 2, Vật lý 3,
311	17000998	Trịnh Nguyên Vũ	10/07/2002		17T4-TKW1	Toán 1, Toán 2,

Tổng cộng danh sách có 311 sinh viên

Người lập biểu

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG TS-ĐT

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Võ Thị Xuân Thơ



Lương Xuân Thịnh



Đinh Văn Đệ

